



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 14/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học Hình họa (07128) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp DH070T (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi 23/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV337

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	NIÊN	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07154071	NGUYỄN VĂN	NIÊN	26/10/87		Như	1	một
2	07154025	HOÀNG TIẾN	PHÚ	28/03/89		Phu	8	trăm
3	07154072	NGUYỄN DANH	PHÚ	21/12/88		Phu	6	sáu
4	07154026	NGÔ VĂN	PHÚC	18/10/88		Phu	8	trăm
5	07154097	PHẠM HỮU	PHƯỚC	10/02/88		Phu	8	trăm
6	07154029	ĐÌNH VĂN	QUANG	15/05/88		Đinh	3	ba
7	07154027	TRẦN MINH	QUANG	01/01/89		Trần	1	một
8	07154028	TRẦN THANH	QUANG	1 / 87		Trần	9	chín
9	07154073	NGÔ ĐÌNH	QUỐC	02/09/89		Ngô	5	năm
10	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ	QUÝ	15/12/89		Như	1	một
11	07154074	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	26/07/88		Như	1	một
12	07154075	LÝ CHÍ	QUYÊN	24/04/88		Quyên	1	một
13	07154031	NGUYỄN MINH	SANG	26/05/89		Minh	9	chín
14	07154032	ĐÌNH VĂN	SOÀN	23/04/89		Đinh	8	trăm
15	07154033	TRẦN THẾ	SONG	07/07/88		Trần	3	ba
16	07154077	NGUYỄN THÀNH	SƠN	13/06/88		Thành	7	bảy
17	07154076	PHẠM HẢI	SƠN	20/09/88		Phu	3	ba
18	07154034	NGUYỄN MINH	TÀI	21/02/89		Minh	9	chín
19	07154078	PHAN MINH	TÀI	03/02/89		Phu	8	trăm
20	07154035	TRƯƠNG TẤN	TÀI	10/10/87		Tru	8	trăm
21	07154036	NGUYỄN THUẬN	TÂM	18/08/89		Tru	8	trăm
22	07154079	BÙI HỒNG	TÂN	18/01/84		Bui	5	năm
23	07154080	BÙI QUANG	TÂN	02/01/89		Bui	5	năm
24	07154037	TRINH ĐO THANH	THÁI	21/10/89		Tru	2	hai
25	07154038	NGUYỄN ĐỨC	THANH	01/03/89		Tru	5	năm
26	07154083	NGUYỄN QUỐC	THANH	20/02/89		Quốc	3	ba
27	07154084	ĐẶNG TIẾN	THẮNG	24/02/89		Đinh	3	ba
28	07154085	ĐÀO VĂN	THẦU	04/05/88		Đinh	2	hai
29	07154039	LÊ DƯƠNG PHƯỚC	THỊNH	26/06/87		Phu	3	ba
30	07154040	PHẠM HÙNG	THUẬN	04/03/89		Phu	3	ba
31	07154086	LÊ MINH	THỨC	16/02/89		Minh	1	một
32	07154041	ĐỖ XUÂN	THƯƠNG	05/03/88		Đinh	6	sáu
33	07154087	ĐỖ LƯU	TIẾN	18/12/89		Đinh	6	sáu
34	07154042	LÊ SƠN	TÔNG	06/03/89		Tru	3	ba
35	07154088	NGUYỄN VIỆT	TRUNG	20/06/87		Việt	8	trăm
36	07154043	TRƯƠNG HOÀNG	TRUNG	25/05/89		Tru	9	chín

Ngày in: 14/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Hình họa (07128) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp DH07OT (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89			9	chín
38	07154044	PHẠM THANH TÚ	06/05/88			6	sáu
39	07154090	NGUYỄN TUẤN	06/01/89			9	chín
40	07154045	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	21/12/89			5	năm
41	07154046	NGUYỄN THIÊN TUẤN	09/03/88			3	ba
42	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86			8	tám
43	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87			7	bảy
44	07154092	VÕ BÁ TÙNG	12/09/88				
45	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85			6	sáu
46	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	1 / 89			9	chín
47	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89			8	tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 45 Số bài: 45 Số tờ: 45

Ngày 23 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đỗ Hữu Toàn

Trần Thị Thanh



Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình họa (07128) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH070T (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 23/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV335

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07154051	TRẦN ĐỨC	ANH	01/03/89		3	ba
2	07154050	TRƯƠNG BẢO	ANH	23/02/89		3	ba
3	07154001	LÂM QUỐC	BẢO	04/05/87		3	ba
4	07154053	NGUYỄN TUẤN	BÌNH	02/05/87		8	tám
5	07154002	NGUYỄN TRƯỜNG	CANG	29/01/89		1	một
6	07154054	LÊ DƯƠNG ĐÌNH	CHƯƠNG	22/04/86		2	hai
7	07154003	THÁI SỬ	CƠ	/ /89		7	bảy
8	07154004	HÀ QUỐC	CƯỜNG	19/10/86		7	bảy
9	07154005	NGUYỄN TẤN	DIỆP	17/07/89		2	hai
10	07154006	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	01/02/89		1	một
11	07154056	LÊ ANH	DUY	06/12/86		✓	✓
12	07154057	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	06/11/89		3	ba
13	07154008	PHẠM THÁNH	ĐẠI	01/01/89		4	bốn
14	07154009	TRẦN QUỐC	ĐẠT	15/02/89		9	chín
15	07154010	ĐINH VĂN	ĐỆ	22/08/89		2	hai
16	07154058	TÀO VĂN	ĐỆ	21/02/89		6	sáu
17	07154011	TRẦN QUỐC	ĐÌNH	15/02/89		8	tám
18	07154012	LÊ ĐÌNH	HÀ	20/06/89		8	tám
19	07154015	LÂM VINH	HÀI	04/04/88		1	một
20	07154013	NGUYỄN NGỌC	HÀI	25/04/89		2	hai
21	07154059	TRẦN VINH	HẢO	27/08/89		8	tám
22	07154060	ĐỖ ĐÌNH	HÒA	15/01/89		5	năm
23	07151012	NGUYỄN QUỐC	HÒA	25/11/87		4	bốn
24	07154016	NGUYỄN CHÍ	HỘI	09/07/89		9	chín
25	07154061	ĐỖ BÀ	HÙNG	05/03/89		8	tám
26	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN	HƯNG	01/10/89		8	tám
27	07154017	NGUYỄN TẤN	HƯNG	24/03/89		2	hai
28	07124045	VŨ ĐÌNH	KHÁI	11/07/87		5	năm
29	07154063	ĐỖ THANH	KIỆM	24/07/88		2	hai
30	07154018	VÕ NHƯ	LAI	24/07/88		8	tám
31	07154019	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	25/04/89		7	bảy
32	07154064	PHẠM QUANG	LIÊM	10/12/85		2	hai
33	07154020	LINH VĂN	LỢI	21/10/88		7	bảy
34	07154021	VŨ THÁNH	LUÂN	28/06/89		6	sáu
35	07154022	PHẠM VĂN	LUẬN	20/10/89		2	hai
36	07154023	NGUYỄN TẤN	LỤC	16/06/88		7	bảy

Ngày in: 14/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Hình họa (07128) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp DH07QT (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89			1	một
38	07154024	HỒ HOÀNG	17/11/89	✓	✓	✓	✓
39	07154067	HUỶNH VĂN	20/03/89		Nam	6	Sáu
40	07154068	VŨ QUANG	02/01/90			3	Ba
41	07154069	NGUYỄN THÁI	13/04/89			5	Năm
42	07154070	PHẠM HUỶNH NIỆM	30/03/89			7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 40 - Số bài: 40 - Số tờ: 40

Ngày 23 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Ngọc Duy

Bùi Thị Nga

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đỗ Hữu Toàn

Trần Thị Thanh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07CD (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 16/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thứ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07153064	NGUYỄN VĂN NGHÌ	25/02/82		<i>một</i>	5	<i>năm</i>
2	07153065	NGÔ TIẾN NGHỊ	31/05/87		<i>tu</i>	4	<i>bốn</i>
3	07153025	ĐỖ HOÀNG	26/09/89				
4	07153066	ĐINH HỮU NHÂN	06/07/89		<i>Ch</i>	1	<i>một</i>
5	07153026	NGUYỄN ANH NHIÊN	11/10/87		<i>Anh Nam</i>	2	<i>hai</i>
6	07153028	NGUYỄN TẤN PHÁT	02/08/89		<i>Gal</i>	9	<i>chín</i>
7	07153027	PHẠM ĐÌNH PHẤT	02/12/89		<i>Ph</i>	1	<i>một</i>
8	07153029	LÝ VĂN PHÂN	05/11/88		<i>Ph</i>	3	<i>ba</i>
9	07153067	TRƯƠNG QUANG PHÚ	06/11/88		<i>Ph</i>	1	<i>một</i>
10	07153068	LÊ NGỌC PHƯƠNG	11/11/89		<i>Ph</i>	1	<i>một</i>
11	07153030	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	20/09/89		<i>Ph</i>	9	<i>chín</i>
12	07153031	LƯU HẢI QUANG	14/05/89		<i>Ph</i>	7	<i>bảy</i>
13	07153033	NG HOÀNG PHƯƠNG QUANG	08/08/88		<i>Ph</i>	6	<i>sáu</i>
14	07153032	PHAN DUY NHẬT QUANG	09/10/89				
15	07153070	NGUYỄN VĂN QUÝ	08/08/87				
16	07153071	NGUYỄN VĂN QUYẾT	23/12/88		<i>Quy</i>	2	<i>hai</i>
17	07153034	TRẦN THANH SÁNG	15/10/88		<i>Ph</i>	6	<i>sáu</i>
18	07153048	K' SÔI	31/12/86		<i>Ph</i>	2	<i>hai</i>
19	07153073	NGUYỄN ĐỨC TÀI	27/10/89		<i>Ph</i>	9	<i>chín</i>
20	07153075	TRỊNH ĐÌNH THANH	10/05/89		<i>Ph</i>	3	<i>ba</i>
21	07153077	VÕ VĂN THỊN	04/09/89		<i>Ph</i>	7	<i>bảy</i>
22	07153035	NGUYỄN VĂN THỨA	17/09/87		<i>Ph</i>	9	<i>chín</i>
23	07153036	NGUYỄN THÀNH TÍN	15/06/89		<i>Ph</i>	10	<i>mười</i>
24	07153037	LÊ ĐÔNG SONG TOÀN	23/10/89		<i>Ph</i>	2	<i>hai</i>
25	07153038	NGUYỄN THANH TÔNG	04/03/89		<i>Ph</i>	5	<i>năm</i>
26	07153039	TRẦN VĂN TỐT	07/05/88		<i>Ph</i>	5	<i>năm</i>
27	07153040	NGUYỄN MINH TRÍ	01/04/89				
28	07153041	MAI XUÂN TRIỀU	08/10/89		<i>Ph</i>	7	<i>bảy</i>
29	07153042	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	23/10/89		<i>Ph</i>	1	<i>một</i>
30	07153043	TRẦN THÀNH TUẤN	07/01/89		<i>Ph</i>	3	<i>ba</i>
31	07153044	NGUYỄN THÀNH TUẤN	23/05/89		<i>Ph</i>	3	<i>ba</i>
32	07153045	TRỊNH THẾ VINH	15/09/89		<i>Ph</i>	10	<i>mười</i>
33	07153046	CHÂM RO XÉT	08/07/87		<i>Ph</i>	1	<i>một</i>
34	07153047	NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN	22/03/89				

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Sở từ: 29

Ngày 16 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Trần Thị Thanh

Cán bộ coi thi 2

Lê Nguyễn Mai Anh

Xác nhận của bộ môn

Trần Thị Thanh

Cán bộ chấm thi 1

Trần Thị Thanh

Cán bộ chấm thi 2

Trần Thị Thanh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07CD (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 16/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07153001	TRẦN BÌNH	14/10/89			2	hai
2	07153002	ĐẶNG MINH CHỨC	01/01/89			10	mười
3	07153003	NGUYỄN QUỐC THÀNH	10/02/89			1	một
4	07153004	NGUYỄN CẢNH CỬ	27/09/88			2	hai
5	07153050	HỒ CHÍ CƯỜNG	05/06/87			6	sáu
6	07153005	TRƯƠNG VĂN CƯỜNG	10/11/88			7	bảy
7	07153006	NGUYỄN HỮU DOANH	19/03/89			5	năm
8	07153008	CAO VĂN TUẤN	10/12/89			8	tám
9	07153007	LÊ ANH DŨNG	21/05/89			✓	✓
10	07153052	TRẦN QUANG DƯỢC	13/09/87			3	ba
11	07153009	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	16/05/89			2	hai
12	07153010	NGUYỄN TIẾN ĐÀI	16/10/89			9	chín
13	07153053	NGUYỄN VĂN ĐẠT	01/03/89			3	ba
14	07153011	HÀ TẤN ĐẮC	13/10/89			9	chín
15	07153012	ĐỖ NGUYỄN ĐÌNH	11/03/88			2	hai
16	07153013	PHẠM TRƯỜNG GIANG	10/06/89			10	mười
17	07153054	TRẦN HẢI HÀ	08/07/89			2	hai
18	07153014	HOÀNG THẠCH HAI	03/06/89			5	năm
19	07153055	BÙI CHÍ HẢI	23/10/87			5	năm
20	07153016	NGUYỄN TRUNG HIẾU	17/02/89			1	một
21	07153056	PHẠM DỨC HIẾU	01/08/89			1	một
22	07153057	CẢNH CHÍ HOÀNG	05/08/89			2	hai
23	07153017	PHAN THIÊN HOÀNG	15/03/89			7	bảy
24	07153058	TRẦN VŨ HOÀNG	09/01/88			✓	✓
25	07153018	LÊ TRƯƠNG NAM HÙNG	15/06/89			1	một
26	07153019	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/02/87			✓	✓
27	07153020	NGUYỄN BẢO HUY	30/10/89			2	hai
28	07153021	TRẦN QUANG KHẢI	05/03/88			1	một
29	07153022	NGUYỄN QUỐC KỶ	11/12/89			1	một
30	07153061	PHẠM HOÀNG LÂM	04/05/89			2	hai
31	07153062	PHẠM QUANG LĨNH	26/03/88			7	bảy
32	07153023	PHẠM VĂN LONG	04/05/87			6	sáu
33	07153024	DƯƠNG NGỌC THÁNH Q MINH	01/11/89			6	sáu
34	07153063	PHẠM NGỌC MINH	19/09/89			4	bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 34 Số bài: 34 Sở từ: 34

Ngày 16 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 AM

Cán bộ coi thi 2 Hoàng Minh Hiền

Xác nhận của bộ môn Kim

Cán bộ chấm thi 1 Nguyễn Duy

Cán bộ chấm thi 2 _____

Đặng Văn Dũng

Trần Thị Thanh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07TD (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 16/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07138001	PHẠM DUY	AN	19/01/89		8	trai
2	07119008	DƯƠNG NGỌC QUỐC	ANH	27/10/89		✓	
3	07138002	TRẦN VỸ	ANH	07/05/85		5	nam
4	07138018	LÊ QUỐC	CÁNH	15/12/89		6	sau
5	07138019	NGUYỄN THANH	CÁNH	25/10/88		5	nam
6	07138003	LÊ HOÀNG	CHÂU	26/10/89		2	hai
7	07138004	TRẦN CÔNG	DANH	06/02/89		1	nhỏ
8	07138020	HUYỀN CÔNG	DÂN	01/02/89		✓	
9	07138021	LÊ ANH	DŨNG	02/09/88		1	nhỏ
10	07138022	NGUYỄN ANH	DŨNG	06/06/88		1	nhỏ
11	07138005	TRƯƠNG VIỆT	ĐỨC	28/02/89		3	ba
12	07138024	PHẠM ĐỨC	HIỆP	15/08/89		3	ba
13	07138025	NGÔ TRÍ	HIẾU	20/03/89		8	trai
14	07138026	NGUYỄN TRÍ	HIẾU	22/04/89		✓	
15	07138027	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	26/03/89		2	hai
16	07138006	NGUYỄN BÀ	HÙNG	15/08/84		8	trai
17	07138031	NGUYỄN QUỐC	KHAI	20/01/89		5	nam
18	07138030	TRẦN QUANG	KHAI	10/11/88		1	nhỏ
19	07138032	NGUYỄN VĂN THÀNH	LINH	26/10/87		1	nhỏ
20	07138033	NGUYỄN MINH	LONG	18/09/88		2	hai
21	07138034	LÊ NGỌC MINH	LỘC	01/01/89		1	nhỏ
22	07138035	BÙI VĂN	LỢI	03/03/85		6	sau
23	07138007	NGUYỄN VIỆT	LUẬN	19/06/88		2	hai
24	07138036	BÙI CÔNG	LỤC	26/02/86		1	nhỏ
25	07138037	KIẾN NGỌC	LÝ	20/11/87		1	nhỏ
26	07138038	ĐÌNH VĂN	MINH	08/02/89		1	nhỏ
27	07138008	LƯƠNG HOÀNG	MINH	18/02/89		7	bảy
28	07138009	TRẦN HOÀI	NAM	31/05/89		1	nhỏ
29	07138039	NGUYỄN TUẤN	NGUYỄN	07/09/89		✓	
30	06138037	CAO VĂN	PHONG	/ /87		1	nhỏ
31	07138040	CÙ NHẬT	PHÚ	20/11/90		7	bảy
32	07138042	PHAN ĐỨC	QUÝ	13/06/88		1	nhỏ
33	07138043	NGUYỄN HOÀNG	SANG	30/11/89		✓	
34	07138044	ĐẶNG HỮU	SONG	07/03/88		5	nam
35	07138010	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	14/02/88		8	trai
36	07138048	ĐÌNH VĂN	THÁI	12/10/86		8	trai

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07TD (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07138047	PHAM NGOC	THÁI	10/05/88	<i>C/hoi</i>	2	hai
38	07138049	PHAM DAT	THÀNH	22/10/88	<i>Thamls</i>	1	một
39	07138011	VU HUY	THỊNH	26/09/89	<i>Thinh</i>	8	tám
40	07138050	NGUYEN ĐĂNG	THO	07/10/88	<i>nghe</i>	8	tám
41	07138051	VU KHOA	THO	27/07/89	<i>vu</i>	1	một
42	07138053	TRẦN THỊ THANH	THÚY	24/05/89	<i>th</i>	3	ba
43	07138054	LÊ VIỆT	TIẾN	14/04/89	<i>le</i>	10	mười
44	07138055	NGUYEN THỊ HỒNG	TRANG	09/12/87	<i>lyh</i>	2	hai
45	07138013	LÂM NGUYEN MINH	TRÍ	09/01/89	<i>lam</i>	1	một
46	07138012	NGUYEN CAO	TRÍ	09/01/89	<i>to</i>	5	năm
47	07138056	TRẦN VĂN	TRỌNG	12/11/88	<i>tr</i>	4	bốn
48	07138057	LÊ XUÂN	TRƯỜNG	30/09/88	<i>trung</i>	5	năm
49	07138014	NGUYEN QUỐC	TUẤN	24/08/88	<i>qu</i>	2	hai
50	07138059	TRƯƠNG ĐỨC	TUỆ	11/11/88	<i>trua</i>	1	một
51	07138060	LÊ THANH	TÙNG	20/11/88	<i>st</i>	1	một
52	07138061	VU THANH	TÙNG	31/05/86	<i>ty</i>	2	hai
53	07138062	LÝ QUANG	VIÊN	09/09/89	<i>ly</i>	9	chín
54	07138063	NGUYEN NGOC	VIỆT	20/11/85	<i>ly</i>	2	hai
55	07138065	TRẦN VĂN	VIỆT	20/12/89	<i>le</i>	7	bảy
56	07138015	ĐẶNG TIẾN	VINH	27/08/89			
57	07138066	TRẦN THANH	VĨNH	06/08/89	<i>tr</i>	1	một
58	07138067	PHẠM ANH	VŨ	12/02/88	<i>ph</i>	1	một
59	07138068	PHAN TRUNG	VŨ	20/05/87	<i>ph</i>	1	một
60	07138016	NGUYEN VŨ	XUÂN	08/02/89	<i>ph</i>	5	năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 54 Số bài: 54 Số tờ: 54

Ngày 16 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *phm*

Cán bộ coi thi 2 *phm*

Buê Trang Phương Nam

Xác nhận của bộ môn *phm*

Cán bộ chấm thi 1 *phm*

Cán bộ chấm thi 2 *phm*

phm

Trần Thị Thanh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07SK (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 16/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07158001	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	23/10/88	<i>Thuy</i>	3	ba
2	07158078	NGUYỄN VĂN	AN	10/10/89			
3	07158082	TRẦN QUỐC	BẢO	03/02/88			
4	07158083	THUẬN HOÀNG	CHÁNH	03/02/88	<i>Thuy</i>	6	sáu
5	07158084	DƯƠNG THỊ MỸ	CHI	26/02/89	<i>Thuy</i>	3	ba
6	07158086	PHẠM THỊ	DUYÊN	15/03/87	<i>Thuy</i>	1	một
7	07158010	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	18/08/86	<i>Thuy</i>	3	ba
8	07158091	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	23/02/87	<i>Thuy</i>	3	ba
9	07158093	NGUYỄN THỊ	HẬU	10/07/89			
10	07158094	PHẠM THỊ HOA	HIỀN	06/08/89	<i>Thuy</i>	1	một
11	07158011	NGUYỄN VĂN	HIỀN	17/07/88	<i>Thuy</i>	2	hai
12	07158013	NGÔ DUY	HIỆP	14/08/89	<i>Thuy</i>	1	một
13	07158014	DƯƠNG THỊ KIM	HÒA	02/07/88	<i>Thuy</i>	5	năm
14	07158015	NGUYỄN ANH	HOÀNG	10/03/89	<i>Thuy</i>	6	sáu
15	07158018	PHẠM VĂN	HÙNG	12/12/89	<i>Thuy</i>		
16	07158097	LÊ CHÍ	HUY	24/06/89	<i>Thuy</i>	5	năm
17	07158101	KHEO THỊ	HƯƠNG	28/08/86	<i>Thuy</i>	1	một
18	07158102	PHẠM THỊ	HƯƠNG	06/12/89	<i>Thuy</i>	4	bốn
19	07158103	NGUYỄN KIM	KHÁNH	06/02/89			
20	07158104	PHAN THỊ HOÀNG	KHUÊ	15/12/89			
21	07158105	NGUYỄN TRẦN KIM	KIỀU	26/03/88	<i>Thuy</i>	6	sáu
22	07158107	TÀI THỊ KIM	LÂM	20/10/87	<i>Thuy</i>	4	bốn
23	07158026	VÕ TẤN	LÂM	17/12/88	<i>Thuy</i>	3	ba
24	07158109	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	07/03/89	<i>Thuy</i>	2	hai
25	07158110	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH	10/09/89	<i>Thuy</i>	5	năm
26	07158029	LÊ THỊ HỒNG	LOAN	16/05/88	<i>Thuy</i>	1	một
27	07158031	LÊ THỊ KIỀU	LY	15/03/89	<i>Thuy</i>	2	hai
28	07158032	ĐỖ VĂN	MINH	06/08/87	<i>Thuy</i>	2	hai
29	07158113	LÊ VĂN	MINH	15/12/84	<i>Thuy</i>	0	không
30	07158034	BÙI VĂN	MỸ	07/08/89			
31	07158116	LÊ TRỌNG	NGHĨA	20/12/89	<i>Thuy</i>	2	hai
32	07158037	PHAN DUY	NGUYỄN	19/04/89	<i>Thuy</i>	4	bốn
33	07158038	NGUYỄN THỊ	NHÂN	10/12/89	<i>Thuy</i>	1	một
34	07158117	NGUYỄN THỊ MỸ	NHIÊN	17/09/87			
35	07158118	NGUYỄN THỊ THÚY	NHIÊN	29/05/89	<i>Thuy</i>	2	hai
36	07158041	HOÀNG THỊ XUÂN	QUANG	13/07/89	<i>Thuy</i>	7	bảy

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
 Nhóm Thi: Lớp DH07SK (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SỐ TỜ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07158119	ĐỖ THANH PHONG	07/06/89		✓	—	
38	07158120	DIỆP THỊ NHƯ	PHỤNG	03/10/89	Diệp	7	bảy
39	07158043	LÊ THỊ KIM	PHỤNG	15/10/89	Kim	2	hai
40	07158044	THÁI THỊ BÍCH	PHƯƠNG	12/10/88	Bích	3	ba
41	07158045	NGUYỄN THỊ	QUANG	06/08/89	Nguyễn	6	sáu
42	07158047	CHÂU THỊ LỆ	QUÂN	20/01/89	Châu	2	hai
43	07158048	ĐỖ THỊ	SANH	10/05/88	Đỗ	3	ba
44	07158051	TRƯƠNG THỊ THANH	TÂM	14/09/89	Trương	7	bảy
45	07158127	NGUYỄN DUY	TÂN	21/01/87	✓	—	
46	07132086	TRẦN CÔNG	TÂN	16/03/89	Trần	1	một
47	07158130	NGÔ QUỐC	THÁI	13/01/87	Quốc	1	một
48	07158134	HUỲNH TRẦN PHƯƠNG	THANH	19/09/89	Huỳnh	2	hai
49	07158136	PHẠM ĐỨC	THÀNH	03/05/89	Phạm	—	—
50	07158137	PHAN VIỆT	THÀNH	25/03/89	Phan	8	tám
51	07158164	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	21/07/88	Thanh	2	hai
52	07158138	TRẦN NGỌC	THẢO	07/10/88	Trần	1	một
53	07158140	PHẠM QUYẾT	THẮNG	20/07/89	Phạm	—	—
54	07158143	TRƯƠNG THỊ MỸ	THO	19/11/89	Trương	5	năm
55	07158144	LÊ THỊ KIM	THOÁ	24/09/89	✓	—	—
56	07158059	CAO VĂN	THÔNG	05/09/88	Cao	5	năm
57	07158145	LÊ THỊ THANH	THỦY	06/07/89	Le	8	tám
58	07158060	NGUYỄN THANH	THỦY	10/08/89	Nguyễn	—	—
59	07158061	NGUYỄN THỊ	THỦY	20/07/88	Nguyễn	1	một
60	07158062	TRẦN THỊ MINH	THỦY	23/12/89	Minh	3	ba
61	07158147	TRẦN ĐÌNH	THƯỜNG	12/07/88	Trần	5	năm
62	07158066	NGUYỄN THÀNH	TÍNH	08/05/89	✓	—	—
63	07158149	LÊ THỊ NHƯ	TRANG	27/07/88	✓	—	—
64	07158067	ĐẶNG MINH	TRÍ	28/10/88	Minh	5	năm
65	07158153	ĐOÀN HỮU	TRỌNG	09/09/89	Trọng	7	bảy
66	07158155	VÕ THỊ THANH	TRÚC	22/09/89	Thanh	9	chín
67	07158160	ĐỖ THỊ CẨM	VĂN	21/03/89	Đỗ	5	năm
68	07158162	NGUYỄN THANH	VIỆT	04/10/89	Nguyễn	6	sáu
69	07158073	PHAN QUỐC	VIỆT	11/04/87	Phan	5	năm
70	07158074	LÊ THỊ	VUI	02/10/89	Le	5	năm
71	07158075	NGUYỄN THỊ BẢO	YẾN	10/08/88	Nguyễn	2	hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 55 Số bài: 55 Sở từ: 55

Ngày 16 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Văn Phương

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Văn Tuấn c5c73: phạm văn

Xác nhận của bộ môn ph

Cán bộ chấm thi 1 Nguyễn Văn Tuấn

Cán bộ chấm thi 2 _____

Nguyễn Văn Tuấn

Trần Thị Thanh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07CK (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 16/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD305

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07118021	TRẦN VĂN CHUÔNG	20/03/88			5	năm
2	07118022	PHẠM VĂN DƯƠNG	06/03/89			5	năm
3	07118023	LÊ ANH DƯƠNG	18/01/89			8	tám
4	07118002	TRẦN VĂN GIANG	17/05/84			5	năm
5	07118003	ĐỖ ĐÌNH GIÁP	08/08/87			2	hai
6	07118004	ĐÀO VINH HIỂN	30/10/88			8	tám
7	07118005	TRẦN TIẾN HÙNG	01/01/89			9	chín
8	07118006	PHẠM NGỌC HƯNG	03/01/88			10	mười
9	07118007	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	01/09/88				
10	07118025	HOÀNG PHÚC LỘC	28/08/88			9	chín
11	07118008	BÙI HỮU LỢI	19/06/89			9	chín
12	07118009	PHAN VĂN LỢI	08/04/89			2	hai
13	07118010	NGUY THÁNH LUÂN	08/11/87			9	chín
14	07118026	ĐÀM CẢNH MỪNG	07/04/88			2	hai
15	07118027	NGUYỄN VĂN NGỌC	28/06/87				
16	07118011	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	10/12/89			3	ba
17	07118012	LÊ THÀNH NHÂN	26/03/88				
18	07118013	LÊ MINH NHẬT	18/09/89			2	hai
19	07118014	NGUYỄN CHƯƠNG PHÚ	07/08/89			2	hai
20	07118015	NGUYỄN HOÀI PHÚ	27/04/88			9	chín
21	07118016	NGUYỄN HỮU PHỤNG	26/02/89			7	bảy
22	07118017	TRẦN VĂN THÁI	13/10/89			5	năm
23	07118019	LƯU ĐỨC THẮNG	23/05/88			3	ba
24	07118020	NGUYỄN VĂN TOÀN	18/06/85			5	năm
25	07118028	NGUYỄN VĂN HOÀNG TRUNG	07/06/89			2	hai
26	07150194	BÙI QUỐC TUẤN	08/08/88			1	một
27	07118030	TÔ ĐÌNH VƯỢNG	20/06/87			2	hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 24

Ngày 16 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Trần Thị Thanh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07NL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 16/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137015	HUỖNH THỂ	BẢO	12/07/89		6	Sáu
2	07137016	PHAN AN	BÌNH	07/05/89		1	Một
3	07137017	NGUYỄN NĂNG	CAO	29/05/88		9	Chín
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89		3	Ba
5	07137019	PHẠM THỊ LAN	CHI	01/10/89		✓	—
6	07137001	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	20/11/88		0	Không
7	07137020	THẦN ĐÌNH	DUY	30/07/89		2	Hai
8	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87		1	Một
9	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89		6	Sáu
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88		2	Hai
11	07137002	ĐĂNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87		2	Hai
12	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89		2	Hai
13	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89		7	Bảy
14	07137004	HÀ THANH	HÙNG	1 / 89		3	Ba
15	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89		5	Năm
16	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88		1	Một
17	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88		2	Hai
18	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89		8	Tám
19	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89		7	Bảy
20	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89		3	Ba
21	07137036	DƯƠNG ĐỨC	LẠC	25/03/89		✓	—
22	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89		1	Một

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Ngày 16 tháng 06 năm 2008

Số sinh viên dự thi: 22 Số bài: 20 Số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07NL (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 16/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137038	TÔ CÔNG LINH	10/04/88		<i>Lin</i>	6	Sáu
2	07137039	DƯƠNG VĂN MẠNH	18/09/86			✓	
3	07137005	HUỲNH NGỌC MỸ	22/03/89		<i>Huỳnh</i>	0	Không
4	07137041	LÊ THỊ CHỊ NA	20/03/89		<i>Thị Na</i>	2	hai
5	07137006	TRẦN NGỌC PHƯỚC	05/04/89		<i>Trần</i>	1	một
6	07137008	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	19/04/87		<i>Ph</i>	1	một
7	07137056	LÊ VĂN QUANG	20/03/89			✓	
8	07137044	THẠCH NGỌC SÁNG	10/08/87		<i>Th</i>	0	Không
9	07137009	NGUYỄN MINH TÂM	05/06/89		<i>Tâm</i>	0	Không
10	07137045	TRẦN THANH TÂM	04/02/89		<i>Trần</i>	8	tám
11	07137046	TRẦN VĂN THANH	16/10/88		<i>Thanh</i>	1	một
12	07137048	PHẠM THỊ THẮNG	22/09/89			✓	
13	07137049	MAI BÁ THIÊN	04/12/89		<i>Ch</i>	2	hai
14	07137010	NGUYỄN PHƯỚC THÔNG	1 / 87			✓	
15	07137050	NGUYỄN TRI THỨC	16/02/89			✓	
16	07137011	NGUYỄN THANH TOÀN	23/06/85			✓	
17	07137013	PHẠM THÀNH TRUNG	15/08/89		<i>Phạm</i>	1	một
18	07137051	NGUYỄN QUANG TÚ	21/02/89		<i>Quang</i>	2	hai
19	07137053	NGUYỄN SON TÙNG	08/01/89		<i>Son</i>	2	hai
20	07137054	DƯƠNG QUANG VINH	15/09/89		<i>Vinh</i>	3	ba
21	07137014	LÊ ĐỨC VŨ	14/12/89		<i>Đức Vũ</i>	5	năm
22	07137055	NGUYỄN NGỌC XUÂN	12/05/89		<i>Xuân</i>	7	bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 16 Số bài: 16 Số tờ: 16

Ngày 16 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Nguyễn Văn Dũng*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Văn T. Bạch Tuyết*

Xác nhận của bộ môn *Nguyễn Văn Dũng*

Cán bộ chấm thi 1 *Nguyễn Văn Dũng*

Cán bộ chấm thi 2

Trần Thị Thanh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hình học họa hình (07110) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07CC (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 16/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07119009	ĐỖ THANH BÌNH	18/02/89		Bình	6	Sáu
2	07119001	LÊ VĂN CƯỜNG	30/12/88			—	Vắng
3	07119010	VŨ ĐỨC CƯỜNG	23/10/89			2	hai
4	07119011	NGÔ VĂN DŨNG	20/10/87			2	hai
5	07119002	NGUYỄN VĂN DUY	27/11/89			8	tám
6	07119030	NGUYỄN ĐÔNG	10/01/88			2	hai
7	07119012	DƯƠNG THỊ HỒNG	06/01/89			9	chín
8	07119014	ĐÀO TRỌNG KHÁNH HƯNG	23/12/88			1	một
9	07119016	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀI	27/03/89			9	chín
10	07119017	VÕ THỊ NGỌC LỢI	05/11/89			8	tám
11	07119018	NGUYỄN HỒNG MINH	15/12/89			—	Vắng
12	07119019	PHAN TRỌNG NGHĨA	25/04/89			6	sáu
13	07119020	PHAN VĂN NHẬT	10/05/88			10	mười
14	07119004	VŨ NGUYỄN QUỲNH OANH	21/02/88			9	chín
15	07119021	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	27/04/88			3	ba
16	07119022	LÊ MINH TÂM	02/09/88			9	chín
17	07119023	NGUYỄN CÔNG THÀNH	18/07/89			2	hai
18	07119005	NGUYỄN THỊ THO	10/03/87			5	năm
19	07119024	NGUYỄN THỊ THÔM	30/09/88			7	bảy
20	07119025	TRẦN THỊ THU	26/10/89			6	sáu
21	07119006	NGUYỄN QUANG TRUNG	10/10/88			1	một
22	07119026	NGUYỄN ANH TUẤN	02/11/89			2	hai
23	07119027	LÊ THANH TÙNG	02/09/88			3	ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 21 Số bài: 21 Số tờ: 21

Ngày 16 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Ng. T. Đạt

Cán bộ coi thi 2 Bùi Đại Nghĩa

Xác nhận của bộ môn Trần Thị Thanh

Cán bộ chấm thi 1 Trần Thị Thanh

Cán bộ chấm thi 2